

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

NGUYỄN HẢI NINH

**TÁI THẨM
TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM –
NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN**

Chuyên ngành: LUẬT HÌNH SỰ

Mã số: 62 38 40 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – 2015

Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật, Đại học Quốc gia Hà Nội

Người hướng dẫn khoa học:

1. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Chí
2. TS. Lê Hữu Thế

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng cấp Đại học Quốc gia
chăm luận án tiến sĩ họp tại

vào hồi ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận án tại:

- Thư viện Quốc gia Việt Nam
- Trung tâm Thông tin – Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Tái thẩm trong tố tụng hình sự được áp dụng đối với bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng bị kháng nghị vì có những tình tiết mới được phát hiện có thể làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật. Đây là thủ tục cần thiết, một mắt xích quan trọng để bảo đảm khắc phục những sai lầm của bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, bảo đảm sự thật của vụ án được khôi phục, bảo đảm công lý, sự công bằng trong các phán quyết của Tòa án về tội phạm và người thực hiện tội phạm. Việc lựa chọn đề tài “*Tái thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam – Những vấn đề lý luận và thực tiễn*” để nghiên cứu ở cấp độ tiến sĩ là cấp thiết cả về lý luận và thực tiễn, vì những lý do sau:

Thứ nhất, ý nghĩa quan trọng về pháp lí, chính trị và xã hội của tái thẩm trong tố tụng hình sự.

Thứ hai, sự cần thiết phải hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về tái thẩm.

Thứ ba, sự cần thiết nâng cao chất lượng tái thẩm trong thực tiễn thi hành pháp luật tố tụng hình sự tại Việt Nam.

Thứ tư, sự cần thiết phải làm rõ lý luận khoa học luật tố tụng hình sự về tái thẩm.

Thứ năm, yêu cầu thể chế hoá đường lối của Đảng về chiến lược cải cách tư pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam.

Thứ sáu, yêu cầu cụ thể hóa quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Mục đích, đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu của luận án là làm rõ thủ tục tái thẩm trong

tố tụng hình sự trên các phương diện lý luận, pháp luật và thực tiễn thi hành, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam.

Đối tượng nghiên cứu của luận án là lý luận, pháp luật và thực tiễn thi hành các quy định của pháp luật tố tụng hình sự về tái thẩm ở Việt Nam.

Phạm vi nghiên cứu của luận án: Về phương diện lý luận phạm vi nghiên cứu là khoa học luật tố tụng hình sự Việt Nam và thế giới về thủ tục xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật khi phát hiện các tình tiết làm thay đổi cơ bản nội dung bản án hoặc quyết định đó. Về phương diện pháp luật, phạm vi nghiên cứu là quy định của pháp luật tố tụng hình sự hiện hành về tái thẩm. Về phương diện thực tiễn, phạm vi nghiên cứu là thực tiễn thi hành pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tái thẩm từ 2005 đến 2014.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của luận án

Kết quả nghiên cứu của luận án, đặc biệt là các luận điểm khoa học về khái niệm, đặc điểm và ý nghĩa của tái thẩm góp phần bổ sung, hoàn thiện lý luận khoa học luật tố tụng hình sự Việt Nam nói riêng, khoa học luật tố tụng hình sự trên thế giới nói chung về tái thẩm trong tố tụng hình sự.

Kết quả nghiên cứu của luận án, với các luận điểm khoa học trong việc phân tích pháp luật, yêu cầu và giải pháp hoàn thiện pháp luật về tái thẩm đóng góp về mặt thực tiễn, giải quyết những vấn đề đang đặt ra trong việc xây dựng, thi hành pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam trong chiến lược cải cách tư pháp, cụ thể hoá quy định của Hiến pháp, xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Luận án sử dụng làm tài liệu tham khảo cho sinh viên, học viên nghiên cứu tại các cơ sở đào tạo luật.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Tình hình nghiên cứu trong nước

Thủ tục tái thẩm trong tố tụng hình sự là đối tượng nghiên cứu trong nhiều công trình ở các cấp độ khác nhau như sách tham khảo, đề tài luận án, giáo trình, các bài viết nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành. Tuy nhiên chưa có công trình nào nghiên cứu toàn diện, đầy đủ cả về phương diện lý luận, pháp luật và thực tiễn tái thẩm trong tố tụng hình sự. Các công trình nghiên cứu trong nước chỉ làm sáng tỏ một phần những vấn đề lý luận và đánh giá phần nào thực trạng pháp luật và thực tiễn áp dụng thủ tục tái thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam.

1.2. Tình hình nghiên cứu ngoài nước

Các công trình nghiên cứu ngoài nước khẳng định sai lầm trong phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa án tồn tại khách quan. Đó có thể là sai lầm về áp dụng pháp luật như: sai về thẩm quyền hoặc sai về giải thích, áp dụng pháp luật nhưng cũng có thể là sai lầm trong nhận định, đánh giá các tình tiết dùng làm chứng cứ kết luận về vụ án. Các quốc gia có phương án khác nhau sửa chữa sai lầm trong phán quyết có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Đối với sai lầm do việc nhận định, đánh giá, kết luận không đúng các tình tiết làm cho vụ án bị kết luận sai, việc giải quyết của các quốc gia khác nhau tùy thuộc vào thứ tự ưu tiên trong mục đích giải quyết vụ án hình sự. Các nghiên cứu ngoài nước đề cập đến phương thức giải quyết của từng quốc gia trên cơ sở quy định của pháp luật tố tụng hình sự tương ứng.

1.3. Khái quát những vấn đề đã thống nhất, những vấn đề chưa được nghiên cứu, những vấn đề được tập trung nghiên cứu, giải quyết trong luận án

1.3.1. Những vấn đề đã thống nhất

Về phương diện lý luận, các nghiên cứu trong và ngoài nước đều thống nhất: a) Cần thiết phải có thủ tục để xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; b) Việc xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật được tiến hành khi có các căn cứ nhất định, không thể tiến hành tràn lan và trong một thời gian xác định nếu không có lợi cho người bị kết án; c) Bản án, quyết định của Tòa án bị xem xét lại khi có sai lầm về áp dụng pháp luật hoặc nhận thức sai lầm về sự việc; d) Căn cứ khẳng định sai lầm về sự việc trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật là tình tiết mới phát hiện. Tòa án không biết tình tiết này mặc dù nó tồn tại khi ra bản án hoặc quyết định; e) Pháp luật tố tụng quy định về tái thẩm còn nhiều hạn chế, việc nghiên cứu, hoàn thiện pháp luật là cần thiết.

1.3.2. Những vấn đề chưa được nghiên cứu hoặc khi nghiên cứu có nhiều quan điểm không thống nhất

Thứ nhất, nhiều nội dung chưa được nghiên cứu do sự phát triển của thực tiễn giải quyết vụ án và yêu cầu của khoa học pháp lý tố tụng hình sự.

Thứ hai, cơ sở khoa học của các quan điểm về thủ tục tái thẩm chưa thuyết phục. Những nội dung còn gây nhiều tranh cãi về thủ tục tái thẩm bao gồm: a) Pháp luật tố tụng hình sự nên quy định một hay hai thủ tục để xem xét lại tính đúng đắn trong bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật; b) Về tính chất của tái thẩm; c) Về căn cứ kháng nghị tái thẩm

1.3.3. Những vấn đề cần được tiếp tục tập trung nghiên cứu, giải quyết trong luận án

Thứ nhất, xây dựng cơ sở lý luận khoa học để khẳng định việc quy định về tái thẩm như một thủ tục cần thiết nhằm bảo đảm vụ án được giải quyết khách quan, công bằng, bảo đảm quyền con người, đảm bảo Nhà nước pháp quyền tại Việt Nam.

Thứ hai, xác định ý nghĩa việc quy định về tái thẩm trong tổ tụng hình sự. Làm rõ các đặc điểm của tái thẩm để thấy sự khác nhau với phúc thẩm và giám đốc thẩm.

Thứ ba, làm rõ căn cứ kháng nghị tái thẩm là tình tiết làm thay đổi cơ bản nội dung bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà Tòa án không biết khi ra bản án hoặc quyết định đó, phân biệt với căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm là vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc giải quyết vụ án.

Thứ tư, làm rõ những điểm tương đồng và khác biệt về tái thẩm trong tổ tụng hình sự một số nước điển hình cho các truyền thống pháp luật theo mô hình tổ tụng khác nhau để định hướng hoàn thiện thủ tục tái thẩm trong tổ tụng hình sự Việt Nam.

Thứ năm, đánh giá thực trạng tái thẩm ở Việt Nam bao gồm: Thực trạng pháp luật tổ tụng hình sự về tái thẩm; thực trạng thi hành pháp luật tổ tụng hình sự; nguyên nhân của hạn chế khi tái thẩm.

Thứ sáu, làm rõ yêu cầu và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm tại Việt Nam, đặc biệt là các giải pháp hoàn thiện pháp luật.

1.4. Giả thuyết khoa học, cơ sở lý thuyết và phương pháp nghiên cứu

1.4.1. Giả thuyết khoa học

Tái thẩm là thủ tục trong tổ tụng hình sự nhằm xem xét lại sự việc trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án, không

xem xét lại vi phạm pháp luật trong quá trình xử lý vụ án như giám đốc thẩm, đây là hai thủ tục khác nhau về bản chất vì vậy cần quy định khác nhau về thẩm quyền kháng nghị, đặc biệt là căn cứ kháng nghị, trình tự thủ tục, thẩm quyền giải quyết.

1.4.2. Cơ sở lý thuyết

Cơ sở lý thuyết của luận án là lý luận về nhận thức, theo đó, tái thẩm được tiến hành để khắc phục sai lầm về nhận thức sự việc trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Nhận thức về sự việc của Tòa án tại thời điểm ra bản án, quyết định có thể bị hạn chế bởi điều kiện lịch sử khách quan, năng lực chủ quan của người tiến hành tố tụng. Những hạn chế này về nhận thức dẫn đến hậu quả Tòa án ra các bản án, quyết định không đúng người, đúng tội, làm oan người vô tội. Nhận thức sai lầm này được sửa chữa khi có kháng nghị của người có thẩm quyền khi phát hiện các tình tiết mới làm thay đổi nội dung cơ bản nội dung bản án, quyết định.

1.4.3. Phương pháp nghiên cứu

Các phương pháp nghiên cứu cụ thể được sử dụng trong luận án bao gồm: phân tích, lịch sử, tổng hợp, thống kê, so sánh luật học.

Chương 2

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ TÁI THẨM TRONG TỔ TỤNG HÌNH SỰ

2.1. Khái niệm tái thẩm trong tố tụng hình sự

Tái thẩm được ghi nhận trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam cũng như pháp luật của các quốc gia trên thế giới được đề cập dưới hai phương diện: một cho rằng tái thẩm là giai đoạn của quá trình tố tụng; hai cho rằng tái thẩm là thủ tục trong tố tụng.

Chúng tôi cho rằng tái thẩm là một thủ tục trong tổ tụng hình sự như đa phần các nhà khoa học thừa nhận. Để xây dựng khái niệm tái thẩm, cần phải làm rõ các dấu hiệu đặc trưng bao gồm: đối tượng, mục đích, cơ sở phát sinh, thẩm quyền và thủ tục giải quyết.

Đối tượng của tái thẩm là bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng cáo/kháng nghị tái thẩm. Đối tượng của tái thẩm không phải là vụ án hình sự. Tái thẩm không xem xét lại vụ án, mà xem xét lại bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật khi có căn cứ luật định. Trong trường hợp cần xét lại nội dung vụ án, Hội đồng tái thẩm sẽ quyết định điều tra lại hoặc xét xử lại.

Mục đích của tái thẩm là khắc phục sai lầm về mặt sự việc trong bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Sai lầm về mặt sự việc có thể dẫn đến kết án oan người không thực hiện hành vi phạm tội, chưa xử lý người thực sự thực hiện hành vi phạm tội, phán quyết về các nội dung khác như trách nhiệm dân sự, hình sự hoàn toàn không đúng. Tái thẩm đưa ra cách thức giải quyết bảo đảm xác định đúng sự thật khách quan, bảo đảm quyền con người, công lý và công bằng trong xã hội.

Cơ sở phát sinh tái thẩm là kháng nghị/kháng cáo của người có quyền với căn cứ chặt chẽ, cụ thể, trong thời hạn luật định. Trong đó yếu tố căn cứ kháng nghị/kháng cáo tái thẩm là quan trọng, giúp phân biệt với thủ tục giám đốc thẩm. Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm là vi phạm nghiêm trọng trong quá trình xử lý vụ án, căn cứ kháng nghị tái thẩm là tình tiết khẳng định nội dung bản án, quyết định sai lầm mà Tòa án không biết khi ra phán quyết. Căn cứ này phải thỏa mãn các điều kiện sau: *Thứ nhất*, là tình tiết tồn tại khách quan trước khi Tòa án ra bản án, quyết định; *Thứ hai*, tình tiết này được phát hiện sau khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; *Thứ ba*,

Tòa án không biết về tình tiết này khi ra bản án, quyết định. Tình tiết này có mối quan hệ với vụ án hình sự đang giải quyết, là một phần sự thật khách quan của vụ án.

Tòa án là cơ quan duy nhất có thẩm quyền tái thẩm khi có kháng nghị. Vì, bản án, quyết định của Tòa án – cơ quan tư pháp chỉ có thể bị sửa đổi hay hủy bỏ bởi chính cơ quan tư pháp mà không thể là các cơ quan khác.

Với các dấu hiệu trên có thể đưa ra khái niệm tái thẩm trong tố tụng hình sự như sau: *Tái thẩm trong tố tụng hình sự là thủ tục trong đó Tòa án có thẩm quyền xét lại bản án, quyết định hình sự đã có hiệu lực pháp luật khi có kháng nghị vì mới phát hiện tình tiết làm thay đổi cơ bản nội dung bản án, quyết định mà Tòa án không biết khi ra bản án, quyết định nhằm bảo đảm xác định lại sự thật của vụ án, bảo đảm người thực hiện hành vi phạm tội bị truy cứu trách nhiệm hình sự.*

2.2. Đặc điểm của tái thẩm trong tố tụng hình sự

Tái thẩm có những đặc điểm riêng phân biệt với thủ tục khác cũng do Tòa án tiến hành như sơ thẩm, phúc thẩm, giám đốc thẩm.

2.2.1. Đối tượng tái thẩm

Đối tượng của tái thẩm là các bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị. Nếu đối tượng của giám đốc thẩm là bản án, quyết định có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong việc xử lý vụ án thì đối tượng của tái thẩm là các bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị khi có tình tiết mới được phát hiện làm thay đổi cơ bản nội dung trong bản án, quyết định. Đặc điểm về đối tượng của tái thẩm có liên quan chặt chẽ với đặc điểm mục đích và cơ sở phát sinh thủ tục tái thẩm, giúp phân biệt tái thẩm với các thủ tục khác như phúc thẩm, giám đốc thẩm.

2.2.2. Mục đích của tái thẩm

Tái thẩm và giám đốc thẩm cùng khắc phục sai trong bản án quyết định có hiệu lực pháp luật, tuy nhiên giữa hai thủ tục này cũng có những điểm khác nhau về mục đích riêng. Nếu bản án, quyết định của Tòa án phải đáp ứng yêu cầu về tính có căn cứ và hợp pháp thì thủ tục giám đốc thẩm khắc phục, sửa chữa các sai lầm về phương diện pháp luật (tính hợp pháp), thủ tục tái thẩm khắc phục các sai lầm về mặt sự việc (tính có căn cứ).

2.2.3. Cơ sở phát sinh tái thẩm

Cơ sở pháp phát sinh tái thẩm là kháng nghị (tại một số quốc gia bao gồm cả kháng cáo) của các chủ thể có quyền theo luật định. Căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm là vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong quá trình giải quyết vụ án hình sự. Đối với kháng nghị tái thẩm, căn cứ là tình tiết mới được phát hiện làm thay đổi cơ bản nội dung bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

2.2.4. Thẩm quyền tái thẩm

Tòa án là cơ quan duy nhất nhân danh Nhà nước ra bản án tuyên một người có tội hay không có tội cũng như trách nhiệm hình sự đối với họ. Trường hợp có kháng nghị tái thẩm với căn cứ là phát hiện tình tiết mới làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án hoặc quyết định, là tình tiết Tòa án không biết được khi ra bản án hoặc quyết định thì chính Tòa án mới có thẩm quyền quyết định xử lý như thế nào với bản án, quyết định mà mình đã ban hành.

2.2.5. Thủ tục giải quyết

Tái thẩm xem xét và đánh giá giá trị pháp lý của tình tiết mới phát hiện với nội dung của vụ án đã nhận định trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nên không đơn thuần đánh giá trên cơ sở hồ sơ vụ án. Để giải quyết được chính xác, khách quan, phải căn cứ

vào kết quả kiểm tra, xem xét, đánh giá tình tiết mới, không chỉ tiến hành trên cơ sở hồ sơ vụ án như giám đốc thẩm, trong nhiều trường hợp cần đến kết quả điều tra, xử lý của một vụ án khác làm căn cứ để hội đồng tái thẩm có thể quyết định hủy bỏ bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị. Tái thẩm tạo điều kiện pháp lý cho việc khởi động lại trình tự tố tụng nhằm xác định lại sự thật vụ án trước đây đã bị đánh giá sai lầm, minh oan cho người bị kết án sai, bồi thường thiệt hại cho họ và nếu còn thời hiệu sẽ tiến hành truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện hành vi phạm tội.

2.3. Ý nghĩa của tái thẩm trong tố tụng hình sự

Tái thẩm khắc phục sai lầm về sự việc trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, bảo đảm giải quyết vụ án khách quan, công bằng, góp phần bảo đảm quyền con người trong tố tụng hình sự, góp phần bảo đảm sự tồn tại của nguyên tắc Nhà nước pháp quyền trong mỗi quốc gia.

Tái thẩm ý nghĩa với hoạt động lập pháp. Khi tiến hành tái thẩm, Tòa án có điều kiện phát hiện những chỉ dẫn mới của các ngành khoa học khác có liên quan cũng như của khoa học pháp lý có thể sử dụng trong quá trình xác định sự kiện thực tế đã xảy ra trên thế giới khách quan trên cơ sở đó đưa ra các kiến nghị hoàn thiện pháp luật.

2.4. Tái thẩm trong các thiết chế tư pháp hình sự quốc tế và luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới

2.4.1. Tái thẩm trong các thiết chế tư pháp hình sự quốc tế

Trong quy định của một số thiết chế có đề cập đến thủ tục để khắc phục sai lầm trong các phán quyết đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án. Thủ tục này được dùng với thuật ngữ “review proceedings”, có nghĩa là thủ tục xét lại. Trong quy định của các thiết chế Tòa án hình sự quốc tế đều chỉ ra căn cứ chung giống như căn cứ kháng nghị tái thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam.

2.4.2. Tái thẩm trong pháp luật tố tụng hình sự một số nước trên thế giới

Thủ tục có ý nghĩa tiên thân cho việc xét lại bản án đã có hiệu lực pháp luật xuất hiện đầu tiên từ thế kỷ 13 ở các nước thuộc hệ thống luật dân sự. Sai lầm về mặt sự việc trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án được giải quyết khác nhau trong quy định của mỗi quốc gia.

**** Thủ tục tái thẩm trong pháp luật tố tụng hình sự Hoa Kỳ***

Tại Hoa Kỳ, thủ tục “Đề nghị phiên tòa mới” có tính chất tương tự như thủ tục tái thẩm trong tố tụng hình sự Việt Nam và được thực hiện sau khi đã xét xử phúc thẩm. Thủ tục này ghi nhận tại Điều 33, Chương VII về Thủ tục sau khi kết án (TITLE VII. Post – Conviction Procedure) quy định Liên Bang về tố tụng hình sự (Federal Rules of Criminal Procedure).

**** Thủ tục tái thẩm trong pháp luật tố tụng hình sự Vương quốc Anh***

Tại Anh việc xét lại bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đặt ra trong trường hợp bản án, quyết định có hiệu lực nhưng oan, sai (“miscarriage of justice”). Một trong những trường hợp oan sai phải xem xét lại bản án chính là “new or newly discovered fact” nghĩa là có tình tiết mới hoặc mới phát hiện. Tố tụng hình sự Anh không phân biệt tái thẩm và giám đốc thẩm. Thủ tục xem xét lại bản án có hiệu lực pháp luật về cơ bản giống như thủ tục phúc thẩm. Khi phát hiện tình tiết mới, Tòa án xem xét lại bản án hoặc đưa vụ án ra xét xử lại và có quyền tuyên bản án, quyết định vô hiệu.

**** Tái thẩm trong pháp luật tố tụng hình sự Cộng hòa Pháp***

Tại Pháp, tái thẩm có lợi cho người bị kết án là truyền thống pháp lí nhân đạo, bắt nguồn từ luật La Mã và tồn tại từ thế kỷ 16. So với việc ân xá, tái thẩm thừa nhận công khai sai lầm tư pháp. Tái thẩm

xem xét lại mặt sự việc của vụ án, không xem xét về mặt pháp luật. Các quyết định tuyên bố bị cáo vô tội hay được thả tự do không phải là đối tượng của tái thẩm. Thủ tục tái thẩm cũng không được áp dụng nếu còn biện pháp khác cho phép sửa chữa sai lầm trong quá trình xét xử.

** Tái thẩm trong tổ tụng hình sự Liên bang Nga*

Xét lại bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật gồm hai thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm. Pháp luật Nga cho phép xét xử tái thẩm khi có những tình tiết mới được phát hiện hoặc tình tiết mới. Những tình tiết mới được phát hiện này tồn tại ở thời điểm ra bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật mà Tòa án không biết. Những tình tiết mới này khi kháng nghị có thể theo hướng làm tăng hình phạt.

Chương 3

PHÁP LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ VIỆT NAM VỀ TÁI THẨM VÀ THỰC TIỄN THI HÀNH

3.1. Pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam về tái thẩm

3.1.1. Pháp luật tổ tụng hình sự Việt Nam về tái thẩm từ 1945 đến trước khi ban hành Bộ luật tổ tụng hình sự năm 2003

3.1.1.1. Thời kỳ trước khi ban hành Bộ luật tổ tụng hình sự 1988

** Thời kỳ từ năm 1945 đến 1975*

Việc xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật chính thức được ghi nhận từ năm 1959 với thủ tục duy nhất là giám đốc thẩm. Căn cứ để xét lại không có sự phân biệt giữa sai lầm về phương diện pháp luật hay sai lầm về sự việc mà xác định chung là những sai lầm nghiêm trọng trong việc xét xử. Thủ tục xét lại phần nào mang tính chất của thủ tục hành chính. Ở miền Nam Việt Nam, việc xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật được tiến hành theo hai thủ tục: thượng tố và tái thẩm.

** Thời kỳ từ năm 1976 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988.*

Thời kỳ đầu sau giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước xét lại bản án hoặc quyết định đã có hiệu lực pháp luật không có sự phân chia thành hai thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm.

Ngày 18/12/1980, Quốc hội thông qua Hiến pháp 1980. Thể chế hóa quy định Hiến pháp, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 1981, những bản án và quyết định đã có hiệu lực pháp luật được xét lại theo thủ tục giám đốc thẩm nếu thấy có vi phạm pháp luật, hoặc xét lại theo thủ tục tái thẩm nếu phát hiện những tình tiết mới.

3.1.1.2. Tái thẩm theo quy định Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988 đến trước khi ban hành Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

Trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 1988, thủ tục tái thẩm được quy định trong một chương cùng thủ tục giám đốc thẩm. Trong đó quy định về tính chất, căn cứ kháng nghị, thẩm quyền, thời hạn kháng nghị, thẩm quyền tiến hành tái thẩm và quyền hạn của Hội đồng tái thẩm.

3.1.2. Pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tái thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003

3.1.2.1. Tính chất của tái thẩm

Quy định của pháp luật về tái thẩm chỉ ra được một số nội dung thuộc về bản chất của tái thẩm, cho thấy được những điểm giống nhau và khác nhau với giám đốc thẩm.

Pháp luật tố tụng hình sự phán ánh được phần nào những dấu hiệu cơ bản của tái thẩm tuy nhiên vẫn còn thiếu một số dấu hiệu cơ bản để làm rõ bản chất của tái thẩm, kỹ thuật lập pháp còn chưa hoàn thiện cần có sự xem xét, chỉnh sửa lại cho khoa học.

3.1.2.2. Kháng nghị tái thẩm

** Đối tượng của kháng nghị tái thẩm*

Đối tượng của kháng nghị tái thẩm là bản án, quyết định của Tòa

án đã có hiệu lực pháp luật không giới hạn bản án tuyên có tội hay vô tội. Đối tượng của kháng nghị tái thẩm có thể là một phần hoặc toàn bộ bản án có hiệu lực pháp luật. Trừ quyết định của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao không bị kháng nghị tái thẩm, những quyết định nào là đối tượng bị kháng nghị tái thẩm chưa được quy định cụ thể hay có giải thích trong các hướng dẫn.

** Căn cứ kháng nghị tái thẩm*

Quy định về các căn cứ tái thẩm có căn cứ không thể hiện là tình tiết mới phát hiện, có căn cứ không bao quát hết được các trường hợp tình tiết mới phát hiện, có căn cứ gây nhầm lẫn với căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm. Các căn cứ này cần được bổ sung, hoàn thiện lại cho phù hợp với thực tiễn tái thẩm hiện nay.

** Thông báo và xác minh những tình tiết mới được phát hiện*

Pháp luật không xác định rõ chủ thể có trách nhiệm tiến hành xác minh tình tiết mới, không có quy định trình tự, thủ tục kiểm tra, xác minh, không quy định có được sử dụng các biện pháp điều tra theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự hay không.

** Chủ thể kháng nghị tái thẩm*

Pháp luật của các nước có quy định khác nhau về quyền kháng nghị/kháng cáo tái thẩm. Tại các nước quy định mở rộng quyền kháng cáo tái thẩm, đi kèm theo đó là thủ tục thẩm tra trước khi chuyển sang tòa án tái thẩm.

** Hiệu lực của kháng nghị tái thẩm*

Kháng nghị tái thẩm không dẫn đến hậu quả làm cho bản án, quyết định bị kháng nghị mất hiệu lực thi hành. Tuy nhiên những người có thẩm quyền kháng nghị có quyền quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án hoặc quyết định đó. Pháp luật không quy định hình thức văn bản cũng như trường hợp nào người kháng nghị có quyền ra quyết định tạm đình chỉ thi hành bản án, quyết định bị kháng nghị.

** Thời hạn kháng nghị tái thẩm*

Quy định về kháng nghị dân sự trong vụ án hình sự chưa có giải thích để hiểu thống nhất. Pháp luật chưa quy định về thời hạn kháng nghị trong trường hợp kháng nghị tái thẩm không ảnh hưởng đến quyền lợi của người bị kết án, không theo hướng làm xấu đi và cũng không theo hướng có lợi cho người bị kết án.

3.1.2.3. Thủ tục tái thẩm

Quy định hiện nay về những người tham gia phiên tòa tái thẩm, thành phần hội đồng tái thẩm, chuẩn bị phiên tòa và thủ tục phiên tòa tái thẩm, thời hạn tái thẩm được áp dụng tương tự như đối với thủ tục giám đốc thẩm. Quy định áp dụng chung cho hai thủ tục có tính chất pháp lý khác nhau không phù hợp trong một số trường hợp.

** Quy định chung về thủ tục tố tụng tại phiên tòa tái thẩm*

Không quy định trường hợp nào cần thiết phải triệu tập những người tham gia tố tụng đến phiên tòa, không xác định được tư cách tố tụng khi triệu tập, không quy định quyền và nghĩa vụ khi tham gia phiên tòa, không quy định trường hợp đã triệu tập vì xét thấy cần thiết nhưng họ lại vắng mặt giải quyết thế nào.

Quy định về thành phần Hội đồng tái thẩm hiện nay không còn phù hợp với Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

** Chuẩn bị phiên tòa tái thẩm và thủ tục phiên tòa tái thẩm*

Không quy định Thẩm phán chuẩn bị bản thuyết trình là thành viên của Hội đồng tái thẩm.

Quy định phiên tòa tái thẩm diễn ra giống phiên tòa giám đốc thẩm không hợp lý do phiên tòa tái thẩm cần có việc điều tra trực tiếp về các tình tiết với sự có mặt của những người liên quan đến tình tiết đó như người làm chứng đã khai báo gian dối, người phiên dịch đã dịch sai sự thật, người làm sai lệch hồ sơ vụ án... Những người này

phải được xét hỏi, thậm chí cho tiến hành tranh luận. Pháp luật không đề cập đến việc xem xét chứng cứ mới tại phiên tòa tái thẩm.

** Thẩm quyền tái thẩm của Tòa án*

Quy định về thẩm quyền tái thẩm chưa phù hợp với Luật tổ chức Tòa án 2014, cần sửa đổi và bảo đảm tập trung về thẩm quyền, hạn chế tái thẩm nhiều cấp.

Không quy định phạm vi tái thẩm dẫn đến cách hiểu khác nhau. Thực tế phạm vi tái thẩm phụ thuộc tình tiết mới được phát hiện ảnh hưởng, làm thay đổi như thế nào đến các nội dung đã tuyên trong bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

Quy định về thẩm quyền của Hội đồng tái thẩm không chỉ rõ các căn cứ để Hội đồng tái thẩm dựa vào đó lựa chọn quyết định phù hợp khi tái thẩm.

3.2. Thực tiễn thi hành quy định của pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam về tái thẩm

3.2.1. Thực tiễn thi hành quy định của pháp luật tố tụng hình sự về kháng nghị tái thẩm

Số lượng kháng nghị tái thẩm chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án trong khi số lượng các đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm hàng năm tồn đọng trên Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao rất lớn, trong đó có những đơn khiếu nại bức xúc, kéo dài, ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà nước, tập thể và công dân.

Kháng nghị tái thẩm chiếm tỷ lệ nhỏ so với kháng nghị giám đốc thẩm. Có trường hợp kháng nghị tái thẩm gây tranh cãi do không phân biệt rõ căn cứ thực tế là kháng nghị tái thẩm hay giám đốc thẩm.

Tình tiết mới phát hiện là căn cứ kháng nghị tái thẩm đa dạng, chủ yếu do người thực hiện hành vi phạm tội khai nhận không đúng họ tên,

lý lịch của mình nhiều trường hợp sử dụng lý lịch của người khác; không phân định rõ hậu quả của hai trường hợp để thống nhất quyết định kháng nghị. Các tình tiết mới là căn kháng nghị tái thẩm được phát hiện nhiều trong quá trình đưa bản án, quyết định ra thi hành.

Chất lượng kháng nghị tái thẩm nhìn chung bảo đảm đúng căn cứ nhưng vẫn còn trường hợp kháng nghị không được Hội đồng tái thẩm chấp nhận. Việc giải quyết yêu cầu tái thẩm kéo dài do Viện kiểm sát yêu cầu Tòa án đã xét xử rút hồ sơ vụ án nhưng không được đáp ứng kịp thời, nhiều trường hợp phải yêu cầu nhiều lần.

3.2.2. Thực tiễn thi hành các quy định về thủ tục tái thẩm

Tái thẩm nhìn chung được tiến hành đúng quy định của pháp luật về thời hạn. Số lượng án tái thẩm hàng năm chưa được giải quyết có tỉ lệ nhỏ trên tổng số vụ phải giải quyết hàng năm. Vẫn còn tình trạng tái thẩm không đúng thời hạn luật định. Việc tái thẩm ở cấp tỉnh gần như không có. Còn vi phạm trong thủ tục tiến hành tái thẩm

Chất lượng tái thẩm nhìn chung đạt kết quả tốt, tuy nhiên một số trường hợp chất lượng vẫn chưa bảo đảm, tái thẩm lại nhiều lần. Vẫn còn trường hợp Hội đồng tái thẩm ra quyết định không theo đúng quy định của pháp luật như: Hội đồng tái thẩm tuyên hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật nhưng không quyết định điều tra, xét xử lại hay đình chỉ vụ án; Quyết định của Hội đồng tái thẩm không khắc phục được triệt để sai lầm trong bản án, quyết định bị kháng nghị.

3.2.3. Nguyên nhân của những hạn chế, bất cập trong thực tiễn tái thẩm

3.2.3.1. Nguyên nhân về pháp luật

Sự thiếu hoàn thiện trong quy định của pháp luật là một trong những nguyên nhân dẫn đến những hạn chế trong thực tiễn tái thẩm.

3.2.3.2. Nguyên nhân khác

Ngoài nguyên nhân về mặt pháp luật dẫn đến những hạn chế nêu trên, còn do những nguyên nhân khác liên quan đến cơ cấu tổ chức, mối quan hệ phối hợp giữa Tòa án và Viện kiểm sát, năng lực cán bộ.

Chương 4

YÊU CẦU VÀ CÁC GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG TÁI THẨM Ở VIỆT NAM

4.1. Yêu cầu đối với các giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm ở Việt Nam

4.1.1. Phù hợp với chiến lược cải cách tư pháp thể hiện trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng

Các giải pháp nâng cao hiệu quả tái thẩm được xây dựng xuất phát từ quan điểm có tính chất chỉ đạo, định hướng cho quá trình cải cách tư pháp thể hiện trong các văn kiện của Đảng đó là “hoàn thiện thủ tục giám đốc thẩm, tái thẩm theo hướng quy định chặt chẽ về những căn cứ kháng nghị và quy định rõ trách nhiệm của người ra kháng nghị đối với bản án hoặc quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật; khắc phục tình trạng tràn lan, thiếu căn cứ”.

4.1.2. Phù hợp yêu cầu về xây dựng nhà nước pháp quyền

Các giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm trong tổ tụng hình sự phù hợp với yêu cầu về xây dựng Nhà nước pháp quyền với hai nội dung cơ bản là bảo đảm pháp chế, bảo đảm các quyền, lợi ích cơ bản của công dân, tăng cường trách nhiệm của Nhà nước với công dân.

4.1.3. Phù hợp với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về tái thẩm phải đảm bảo có tính thống nhất với các chế định khác của luật tố tụng hình sự, phù

hợp với thay đổi ghi nhận trong Hiến pháp 2013, Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân 2014 và sắp tới là Bộ luật hình sự sửa đổi.

4.1.4. Phù hợp với thực tiễn đấu tranh, xử lý tội phạm

Các giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm đáp ứng yêu cầu giải quyết nhanh chóng, khẩn trương nhưng chính xác để kịp thời phát hiện sai lầm trong các bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật và đưa ra phương án giải quyết bảo đảm quyền lợi của người bị oan sai.

4.1.4. Phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

Các giải pháp nâng cao hiệu quả tái thẩm phải đáp ứng yêu cầu Hội nhập quốc tế, bảo đảm tuân thủ các nguyên tắc của pháp luật quốc tế, các quy định của Điều ước quốc tế mà Việt nam ký kết hoặc gia nhập đồng thời tôn trọng các tập quán quốc tế phù hợp với các nguyên tắc cơ bản của luật quốc tế hiện đại.

4.2. Các giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm ở Việt Nam

4.2.1. Hoàn thiện pháp luật tố tụng hình sự về tái thẩm

4.2.1.1. Hoàn thiện quy định về tính chất của tái thẩm

Sửa đổi quy định về tính chất tái thẩm: *“Tái thẩm trong tố tụng hình sự là thủ tục trong đó Tòa án có thẩm quyền xem xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bị người có thẩm quyền kháng nghị vì mới phát hiện tình tiết làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định mà Tòa án không biết khi ra bản án hoặc quyết định đó nhằm khắc phục sai lầm trong nội dung các bản án, quyết định.”*

4.2.1.2. Hoàn thiện các quy định về kháng nghị tái thẩm

**** Về đối tượng của kháng nghị tái thẩm***

Sửa đổi quy định về thời hạn giao bản sao bản án hoặc trích lục án cho người bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan hoặc đại diện hợp pháp của những

người này trong trường hợp họ vắng mặt tại phiên tòa để tính thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật trong trường hợp xử vắng mặt họ. Sửa đổi quy định về thời điểm bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật.

** Về thời hạn kháng nghị tái thẩm*

Sửa đổi quy định về thời hạn kháng nghị tái thẩm để xác định được thời hạn kháng nghị tái thẩm không theo hướng có lợi hay không có lợi cho người bị kết án. Kiến nghị quy định thời hạn kháng nghị vẫn đề dân sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự không phụ thuộc chủ thể bị ảnh hưởng bởi nội dung kháng nghị.

** Về căn cứ kháng nghị*

Hoàn thiện quy định về căn cứ kháng nghị tái thẩm theo đó một phần quy định khái quát về tình tiết là căn cứ kháng nghị tái thẩm, một phần cụ thể hóa tình tiết này để không nhầm lẫn với căn cứ kháng nghị giám đốc thẩm. Trong đó, căn cứ thứ nhất mở rộng hơn, không hạn chế trong lời khai của người làm chứng mà có thể tiến hành tái thẩm trong trường hợp lời khai của người tham gia tố tụng có điểm quan trọng được phát hiện là không đúng sự thật làm thay đổi cơ bản nội dung của bản án, quyết định. Bỏ căn cứ Điều tra viên, Kiểm sát viên, Thẩm phán, Hội thẩm đã có kết luận không đúng làm cho vụ án bị xét xử sai vì không thể được coi là tình tiết mới. Căn cứ thứ ba, xác định biên bản các hoạt động tố tụng nói chung bị giả mạo là căn cứ kháng nghị tái thẩm.

** Về thủ tục xác minh tình tiết mới được phát hiện*

Quy định thủ tục kiểm tra, xác minh tình tiết mới với những nội dung sau: a) Trách nhiệm của Tòa án phải chuyển ngay các tin báo về tình tiết mới phát hiện cho Viện kiểm sát để nhanh chóng kiểm tra, xác minh; b) Giao nhiệm vụ kiểm tra xác minh tình tiết mới cho Cơ

quan điều tra có thẩm quyền; c) Các hoạt động kiểm tra, xác minh tiến hành với trình tự, thủ tục như hoạt động điều tra quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự, lập biên bản đưa vào hồ sơ vụ án.

** Về thẩm quyền kháng nghị tái thẩm*

Sửa đổi quy định về thẩm quyền phù hợp với Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014. Bổ sung quy định về việc bổ sung, rút kháng nghị tái thẩm.

4.2.1.3. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật về thủ tục tái thẩm

** Về thẩm quyền tái thẩm*

Quy định thẩm quyền tái thẩm và thành phần Hội đồng tái thẩm tại Tòa án nhân dân cấp cao và Tòa án nhân dân tối cao phù hợp với tổ chức và hoạt động của Tòa án trong Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014.

** Về phạm vi tái thẩm*

Bổ sung quy định về phạm vi tái thẩm theo đó Hội đồng tái thẩm xem xét trong nội dung của kháng nghị. Trong trường hợp cần thiết Hội đồng tái thẩm có thể xem xét các nội dung khác không bị kháng nghị trong bản án hoặc quyết định.

** Về những người tham gia phiên tòa tái thẩm*

Không quy định chung với thủ tục giám đốc thẩm như hiện nay, đề xuất sửa đổi quy định theo hướng triệu tập những người có liên quan đến phiên tòa tái thẩm.

** Chuẩn bị phiên tòa và thủ tục phiên tòa tái thẩm*

Giữ nguyên quy định phải làm bản thuyết trình để gửi cho các thành viên của Hội đồng tái thẩm. Quy định Thẩm phán nghiên cứu hồ sơ vụ án và làm bản thuyết trình sẽ tham gia Hội đồng tái thẩm và là người trình bày bản thuyết trình tại phiên tòa. Đề xuất triệu tập người bị kết án, người có liên quan đến tình tiết mới đến phiên tòa tái thẩm để có thể hỏi trực tiếp.

** Về thẩm quyền của Hội đồng tái thẩm*

Xây dựng quy định về căn cứ không chấp nhận kháng nghị. Bổ sung quy định về căn cứ cho thẩm quyền hủy bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật để điều tra lại hoặc xét xử lại. Bổ sung căn cứ hủy bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật và đình chỉ vụ án.

Bổ sung thẩm quyền cho Hội đồng tái thẩm để phù hợp với thực tiễn đó là thẩm quyền: Hủy quyết định đã có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị của Tòa án và giữ nguyên quyết định đúng pháp luật.

4.2.2. Một số giải pháp khác nâng cao chất lượng tái thẩm ở Việt Nam

4.2.2.1. Nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại, đơn yêu cầu, đề nghị giám đốc thẩm, tái thẩm ở Tòa án và Viện kiểm sát.

Xây dựng quy trình phân loại giữa khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự với yêu cầu xem xét lại bản án có hiệu lực pháp luật. Quy định rõ thời hạn trả lời yêu cầu xét lại bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật. Có quy trình báo cáo, kiểm tra hàng tháng hoặc hàng quý để có phương án giải quyết kịp thời trong trường hợp số lượng đơn thư tăng cao ngoài khả năng xử lý của đơn vị. Điều chỉnh việc cấp kinh phí, phương tiện kỹ thuật cho hoạt động kiểm tra, xác minh.

4.2.2.2. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng

Tăng cường mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, để nâng cao chất lượng giải quyết khiếu nại và đề nghị xét lại bản án, quyết định.

4.2.2.3. Nâng cao chất lượng, số lượng cán bộ Tòa án và Viện kiểm sát trực tiếp làm công tác giám đốc thẩm, tái thẩm

Tăng cường đội ngũ cán bộ Tòa án, Viện kiểm sát, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm công việc thụ lý, xử lý, giải quyết các đơn thư khiếu nại nói chung và đơn đề nghị kháng nghị giám đốc thẩm, tái thẩm vụ án hình sự nói riêng.

KẾT LUẬN

1. Việc xét lại bản án, quyết định của Tòa án khi mới phát hiện tình tiết cho thấy nội dung trong bản án, quyết định không đúng là thủ tục được ghi nhận trong pháp luật tố tụng hình sự của nhiều quốc gia trên thế giới với tên gọi và quy định cụ thể khác nhau, phụ thuộc vào hệ thống pháp luật, mô hình tư pháp hình sự trong từng thời kỳ phát triển khác nhau của mỗi một quốc gia.

2. Trong thời kỳ đất nước còn chia cắt, việc áp dụng pháp luật khác nhau giữa các miền: tái thẩm được quy định trong tố tụng hình sự miền Nam Việt Nam và không quy định tại miền Bắc. Năm 1981, lần đầu tiên thủ tục tái thẩm chính thức được ghi nhận trong pháp luật tố tụng hình sự Việt Nam bên cạnh thủ tục giám đốc thẩm.

3. Tính chất của tái thẩm thể hiện qua những đặc điểm riêng giúp phân biệt với sơ thẩm, phúc thẩm và đặc biệt phân biệt với thủ tục giám đốc thẩm.

4. Tái thẩm trong tố tụng hình sự góp phần khắc phục các sai lầm trong giải quyết vụ án hình sự, góp phần thực hiện các yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền, bảo đảm quyền con người, bảo đảm vụ án hình sự được giải quyết khách quan, công bằng, củng cố niềm tin của nhân dân vào hoạt động xét xử của Tòa án.

5. Quy định về tái thẩm trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 đáp ứng được về cơ bản thực tiễn tái thẩm trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều quy định của pháp luật về tái thẩm cần được sửa đổi, hoàn thiện, bổ sung để đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu thực tiễn hiện nay trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền.

6. Số lượng bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật bị kháng nghị tái thẩm ít trong khi số lượng đơn thư, kiến nghị giám đốc thẩm,

tái thẩm tồn đọng chưa giải quyết lớn. Việc phát hiện các vụ án oan sai trong thời gian gần đây cho thấy chất lượng tái thẩm chưa cao, có vụ oan sai để kéo dài xâm hại nghiêm trọng đến quyền lợi của người bị kết án oan. Thực tiễn tái thẩm cho thấy pháp luật không phân biệt được rõ ràng căn cứ tái thẩm với giám đốc thẩm, giải quyết của hội đồng tái thẩm theo quy định của pháp luật trong nhiều trường hợp không thực sự thỏa đáng với thiệt hại của người bị oan.

7. Nguyên nhân của những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn tái thẩm do: pháp luật tố tụng hình sự về tái thẩm chưa hoàn thiện, không phù hợp thực tiễn; quan hệ giữa Tòa án và Viện kiểm sát trong nhiều trường hợp không chặt chẽ; đội ngũ làm công tác tái thẩm án hình sự còn thiếu, chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc tiến hành tái thẩm.

8. Những giải pháp nâng cao chất lượng tái thẩm theo hướng bảo đảm phát hiện nhanh chóng, kịp thời, chính xác các vụ án oan sai; bảo đảm quyết định tái thẩm khắc phục được sai lầm, khôi phục quyền lợi hợp pháp của người bị kết án oan. Các giải pháp xuất phát từ yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra trong Cải cách tư pháp thể hiện trong các văn kiện Đảng; đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền; bảo đảm có tính khả thi; bảo đảm tính đồng bộ giữa các giải pháp và hệ thống pháp luật; tiếp thu có chọn lọc pháp luật của nước ngoài phù hợp với hoàn cảnh Việt Nam, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế và phát triển của xã hội trong tương lai./.

DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN

1. Nguyễn Hải Ninh (2014), ”Hoàn thiện quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về phạm vi và thẩm quyền của hội đồng tái thẩm”, *Tạp chí Luật học* (5), tr. 46-52.
2. Nguyễn Hải Ninh (2014), “Căn cứ kháng nghị tái thẩm vụ án hình sự”, *Tạp chí Tòa án nhân dân*, (10), tr. 9-12.
3. Nguyễn Hải Ninh (2014), “Tái thẩm trong tố tụng hình sự Cộng hòa Pháp”, *Tạp chí nghiên cứu lập pháp*, (6), tr. 60- 64.